

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán
Công trình: Đê sông Hà Thanh, Tuy Phước (đoạn dốc sông xóm 3 - Phước Thành)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐCP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 07/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán và điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Đê sông Hà Thanh, Tuy Phước (đoạn dốc sông xóm 3 - Phước Thành);

Căn cứ Quyết định số 3430/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư công trình: Đê sông Hà Thanh, Tuy Phước (đoạn dốc sông xóm 3 - Phước Thành);

Căn cứ Quyết định số 4367/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình: Đê sông Hà Thanh, Tuy Phước (đoạn dốc sông xóm 3 - Phước Thành);

Xét đề nghị của UBND huyện Tuy Phước tại Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 20/5/2019 và ý kiến thẩm định của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 981/SNN-QLXDCT ngày 17/5/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình Đê sông Hà Thanh, Tuy Phước (đoạn dốc sông xóm 3 – Phước Thành), hạng mục Gia cố chống sạt lở đoạn cuối tuyến với các nội dung chủ yếu sau:

1. Nội dung điều chỉnh, bổ sung:

a. Quy mô xây dựng hạng mục bổ sung:

- Bổ sung gia cố chống sạt lở đoạn cuối tuyến đê theo hình thức: Đắp đất thân đê mặt cắt hình thang; mái đê phía sông gia cố bằng bê tông tấm lát dày 10cm phần dưới cơ và gia cố bằng đá lát khan phần mái trên cơ, dầm lót dày 10cm và vải địa kỹ thuật trong hệ thống khung dầm BTCT M200; chân đê gia cố bằng lăng trụ đá học đồ rôi và cọc tre; bó vĩa đỉnh đê bằng BTCT M200; mái đê phía đồng trồng cỏ.

- Các thông số kỹ thuật chủ yếu:

- + Chiều dài đoạn đê gia cố bổ sung : $L = 406,68\text{m}$.
- + Cao trình đỉnh đê : $+10.40 \div 9.70 \div 9.52\text{m}$.
- + Cao trình đỉnh cơ : $+7.00 \div +6.90\text{m}$.
- + Cao trình chân đê : $+2.20 \div +2.10\text{m}$.
- + Chiều rộng đỉnh đê : $B = 5,0\text{m}$.
- + Chiều rộng cơ đê : $B = 3,0\text{m}$.
- + Hệ số mái đê phía sông : $m = 2,00$.
- + Hệ số mái đê phía đồng : $m = 1,50$.
- + Chiều rộng đỉnh lăng thể đá rôi : $b = 1,0\text{m}$.

- Xây dựng mới 01 cống tiêu D1.500 và 06 bậc cấp bằng đá xây hồ M100.

b. Giá trị dự toán hạng mục bổ sung: 11.381.082.000 đồng.

Bằng chữ: (Mười một tỷ, ba trăm tám mươi một triệu, không trăm tám mươi hai ngàn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 9.140.800.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 198.576.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 697.973.000 đồng;
- Chi phí khác: 585.727.000 đồng;
- Chi phí GPMB: 200.000.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 558.006.000 đồng.

2. Tổng dự toán sau khi điều chỉnh, bổ sung:

DVT: 1.000 VND

TT	Nội dung	Đã phê duyệt theo QĐ số 2851/QĐ-UBND ngày 07/08/2017	Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung
1	Chi phí xây dựng	18.111.425	28.095.868
2	Chi phí Quản lý dự án	461.677	660.253

3	Chi phí Tư vấn ĐTXD	1.583.386	2.197.003
4	Chi phí khác	1.156.213	1.623.172
5	Chi phí GPMB	500.000	640.000
6	Chi phí dự phòng	1.441.959	558.006
	Tổng cộng	23.254.600	33.774.302

Bảng chữ: (Ba mươi ba tỷ, bảy trăm bảy mươi bốn triệu, ba trăm lẻ hai nghìn đồng).

3. Thời gian thực hiện: Năm 2017 - 2020.

4. Phương thức thực hiện hạng mục bổ sung Gia cố chống sạt lở đoạn cuối tuyến: giao cho Công ty TNHH Xây dựng Tấn Thành là đơn vị đang thi công tiếp tục thực hiện các công việc trên với thời gian thực hiện là **250** ngày.

5. Các nội dung khác vẫn giữ nguyên theo Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 07/8/2017, Quyết định số 4367/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Chủ đầu tư (UBND huyện Tuy Phước) có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án, chi phí đầu tư xây dựng công trình và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 07/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này kể từ ngày ký. / *vl*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVPKT;
- Lưu: VT, K10 / *vl*



Trần Châu